

Số/ No.: 1809-01/2025/TB-F88ĐT

Phú Thọ, ngày 18 tháng 09 năm 2025
Phu Tho, September 18, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước/ State Securities Commission
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

1. **Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Organization Name: F88 Investment Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/Stock Code: F88
 - Địa chỉ/Address: Số 1980 đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/ 1980 Hung Vuong Street, Nong Trang Ward, Viet Tri City, Phu Tho Province, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ/ Contact Number: 0210 385 4233
 - Người thực hiện công bố thông tin/Information Disclosure Officer: Phùng Anh Tuấn
 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Position: Chairman of the Board of Directors

2. **Nội dung thông tin công bố/ Content of public disclosure:**
Đính chính thông tin của Nghị quyết số 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT ngày 16/09/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình Lựa chọn cho Người lao động trong Công ty Cổ phần Đầu tư F88 và các công ty con (chương trình ESOP) năm 2024.
Correction to the Resolution No. 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT dated September 16, 2025 of the Board of Directors on approval of the implementation of the share issuance plan under the 2024 Employee Stock Ownership Program (ESOP) for F88 Investment Joint Stock Company and its subsidiaries 2024.

Nội dung Content	Trước khi đính chính Before correcting	Sau khi đính chính After correcting
Tại điểm “Số tài khoản”, tiểu mục 07, mục IV, Phụ lục 01 của Nghị quyết. At “Account number” sub-item 07, Item IV, Appendix 01 of the Resolution.	Số tài khoản: 118002972432 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh. Account number: 118002972432 at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Quang Minh Branch.	Số tài khoản: 117002972421 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh. Account number: 117002972421 at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Quang Minh Branch.

Lý do/Reason: Do sơ suất trong quá trình soạn thảo/ Negligence in the drafting process.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:
<https://nhadautu.f88.vn/cong-bo-thong-tin>



*This information was published on the company's official website at the following URL:
<https://nhadautu.f88.vn/cong-bo-thong-tin>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby affirm that the information disclosed herein is true and accurate, and we assume full legal responsibility for its content.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Nghị quyết số 1609 -

01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT ngày

16/09/2025 của Hội đồng Quản trị

(đã hiệu chỉnh)

Resolution No. 1609 -

01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT dated

September 16, 2025 of the Board of

Directors (corrected).

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTOR**



PHÙNG ANH TUẤN



Số/No.: 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT

Phú Thọ, ngày 16 tháng 09 năm 2025
Phu Tho, 16th September 2025

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F88
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF F88 INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

V/v: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình Lựa chọn cho Người lao động trong CTCP Đầu tư F88 và các công ty con (Chương trình ESOP) năm 2024
Re: Approval of the implementation of the share issuance plan under the 2024 Employee Stock Ownership Program (ESOP) for F88 Investment Joint Stock Company and its subsidiaries

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Tờ trình HĐQT số 0909-01/2025/TTr-HĐQT/F88ĐT v/v Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình Lựa chọn cho Người lao động trong CTCP Đầu tư F88 và các công ty con (Chương trình ESOP) năm 2024;
- Biên bản kiểm phiếu Hội đồng Quản trị số 1609-01/2025/BBKP/HĐQT/F88ĐT ngày 16/09/2025;
- Tình hình hoạt động thực tế của Công Ty.

Pursuant to:

- The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 issued on June 17, 2020, and its amending and supplementing documents;
- The Securities Law No. 54/2019/QH14 issued on November 26, 2019, and its amending and supplementing documents;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government, providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law, and its amending and supplementing documents;
- The Charter of Organization and Operation of the Company;
- Proposal No. 0909-01/2025/TTr-HĐQT/F88ĐT dated September 9, 2025 about Approval of the implementation of the share issuance plan under the 2024 Employee Stock Ownership Program (ESOP) for F88 Investment Joint Stock Company and its subsidiaries;
- Vote counting Minutes of the Board of Directors No. 1609-01/2025/BBKP/HĐQT/F88ĐT dated 16th September, 2025;
- The Company's actual operation.

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

Điều 1. Hội đồng Quản trị thông qua các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình ESOP 2024 như sau:

Article 1. The Board of Directors hereby approves the contents related to the issuance of shares under the ESOP 2024 program as follows:

1.1. Phê duyệt Quy chế phát hành ESOP 2024 như nội dung tại Phụ lục 01 của Nghị quyết này
Approval of the ESOP 2024 Issuance Regulations Attached as Appendix 01 of this Resolution.

1.2. Phê duyệt Danh sách người lao động được phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2024 như quy định tại Phụ lục 02 Đính kèm Nghị quyết này
Approval of the List of Employees Eligible for Share Issuance under the ESOP 2024 Program as stipulated in Appendix 02 attached to this Resolution.

1.3. Phê duyệt phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
Approval of the Plan for Utilizing Proceeds from the Issuance
Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 2.066.150.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể để thanh toán lương thưởng của Công ty.
The total proceeds from the issuance are expected to be VND 2,066,150,000, which will be used to supplement the working capital for the Company's business operations, specifically to pay salaries and bonuses.

1.4. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài
Plan to Ensure Compliance with Foreign Ownership Limit
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 100% vốn điều lệ (căn cứ Công văn số 2098/UBCK-PTTT ngày 02/06/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Đầu tư F88). Do vậy việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP luôn đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định của pháp luật.
The maximum foreign ownership limit in the Company is currently 100% of the charter capital (based on Official Letter No. 2098/UBCK-PTTT dated June 2, 2025, from the State Securities Commission regarding the dossier on the notification of the maximum foreign ownership limit of F88 Investment Joint Stock Company). Therefore, the issuance of shares under the ESOP program always ensures compliance with the Company's foreign ownership ratio as stipulated by law.

1.5. Phê duyệt việc đăng ký bổ sung chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành theo quy định.
Approval of the Registration of Additional Securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and the Registration for Additional Trading at the Hanoi Stock Exchange (HNX) for the Entire Volume of Newly Issued Shares from the Issuance as per Regulations.

1.6. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ của Công ty theo số vốn thực tế tăng thêm từ đợt phát hành.
Approval of the Increase in Charter Capital and Amendments to the Charter Capital, Number of Outstanding Shares, and Other Related Provisions in the Company's Charter Based on the Actual Capital Increase from the Issuance.
Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.
Approve the increase in charter capital and amendments to the charter capital, number of outstanding shares, and other related provisions in the Company's charter shall be adjusted to reflect the total par value of the shares actually issued under the aforementioned issuance plan.

Điều 2. Ủy quyền

Article 2. Authorization

HĐQT theo đây giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

The BOD hereby authorizes the Chairman of the BOD and/or the legal representative of the Company:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết và ký các văn bản có liên quan đến Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP theo Phương án phát hành đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt và báo cáo các vấn đề liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN"); thực hiện thông báo và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

To carry out any necessary procedures and execute any relevant documents for the execution of Plan to issue shares under 2024 ESOP approved by the AGM and BOD and report all relevant matters to

the State of Security Commission ("SSC") to announce and publish the information disclosure under the laws;

- Quyết định các nội dung chi tiết khác của Chương trình ESOP bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

To decide on other details of the ESOP, including but not limited to the contents specified in Article 1 of this Resolution;

- Quyết định nội dung các văn bản, hồ sơ liên quan đến việc cáo báo phát hành cổ phiếu cho UBCKNN, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung các văn bản hồ sơ, đề xuất Phương án phân phối số lượng cổ phiếu do người lao động được tham gia Chương trình ESOP không đăng ký mua hết để HĐQT quyết định và báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho UBCKNN theo quy định của pháp luật.

To decide on the content of documents and records related to the notification of stock issuance to the SSC, decide on amendments, supplements, or adjustments to the content of these documents and records, propose a plan for distributing the remaining shares not subscribed by employees participating in the ESOP program for the Board of Directors to decide, and report the results of the stock issuance to the SSC in accordance with legal regulations;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP; đồng thời thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

To amend the provisions related to charter capital, shares, and stocks in the Company's Charter following the completion of the ESOP share issuance program; concurrently, carry out the procedures for amending the Company's business registration related to the change in charter capital based on the results of the aforementioned share issuance with the competent state authority;

- Thực hiện các công việc cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);

To perform the necessary tasks to proceed with the registration of depository and additional trading registration for the shares issued under the ESOP program at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and the Hanoi Stock Exchange (HNX);

- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết để hoàn tất đợt phát hành nêu trên.

To decide on other matters and carry out other tasks deemed necessary by the Chairman of the Board of Directors to complete the aforementioned share issuance;

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Article 3. Effectiveness

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

This resolution takes effect from the signing date.

Members of the Board of Directors, The Board of Management, relevant departments and individuals are responsible for the implementation of this Resolution.

Nơi nhận/Recipients

- Như Điều 3/ As in Article 3;
- Lưu VT/ Archives.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS



PHÙNG ANH TUẤN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

PHỤ LỤC 01: QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG 2024
APPENDIX 01: REGULATIONS FOR THE ISSUANCE OF SHARES
UNDER THE 2024 EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT ngày 16/09/2025)
(Attached to the BOD Resolution No. 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT dated 16th September, 2025)

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024
REGULATIONS ON ISSUANCE OF SHARES UNDER
THE 2024 EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN (ESOP)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT ngày 16/09/2025)
(Enclosed with the BOD Resolution No. 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT dated 16th September, 2025)

Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 (gọi tắt là **Chương trình ESOP**) là chương trình được triển khai nhằm tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Đầu tư F88 ("**Công ty**") và của các công ty con của Công ty (có đủ điều kiện và tiêu chuẩn như được trình bày bên dưới để tham gia chương trình) cùng chia sẻ sự phát triển và thành công của Công ty Cổ phần Đầu tư F88 thông qua việc có cơ hội sở hữu cổ phần Công ty với giá ưu đãi so với giá thị trường.

*The share issuance program under the Employee Stock Ownership Plan for 2024 (hereinafter referred to as the "**ESOP Program**") is implemented to enable employees of F88 Investment Joint Stock Company ("**the Company**") and its subsidiaries (who meet the conditions and criteria as described below to participate in the program) to share in the development and success of F88 Investment Joint Stock Company through the opportunity to own the Company's shares at a preferential price compared to the market price.*

I. MỤC ĐÍCH CHƯƠNG TRÌNH ESOP/ OBJECTIVES OF THE ESOP PROGRAM

Việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm mục đích:
The issuance of shares under the employee stock ownership plan is intended to:

- Ghi nhận đóng góp của người lao động đối với Công ty;
To recognize employees' contributions to the Company;
- Tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
To motivate employees to excellently fulfill their duties;
- Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của những người lao động, nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty;
To encourage and enhance the role, responsibility, and benefits of employees in striving for and sharing the Company's success;
- Thu hút và giữ chân những nhân viên chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.
To attract and retain key employees who are dedicated, competent, and experienced.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ/ LEGAL BASIC

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its amendments and supplements;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its amendments and supplements;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều luật chứng khoán;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 providing detailed regulations for implementation of certain provisions of the Law on Securities;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 guiding certain matters on offering, issuance of securities, tender offers, share repurchase, registration of public companies, and delisting of public companies;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư F88;
Charter of F88 Investment Joint Stock Company;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F88;
Regulations on the Organization and Operation of the Board of Directors of F88 Investment Joint Stock Company;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư F88 năm 2025 số 2606-01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/F88ĐT ngày 26/06/2025;
Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders of F88 Investment Joint Stock Company in 2025 No. 2606-01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/F88ĐT dated June 26, 2025.
- Các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.
Other relevant applicable legal documents.

III. ĐỊNH NGHĨA TỪ NGỮ/ *TERM DEFINITIONS*

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In these Regulations, the following terms shall be understood as follows:

- **Công ty:** Công ty Cổ phần Đầu tư F88.
Company: F88 Investment Joint Stock Company
- **Công ty con của Công ty:** là các công ty sau đây: Công ty Cổ phần Kinh doanh F88; Công ty TNHH Thương mại F88; Công ty Cổ phần FFintech và Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh.
Subsidiaries of the Company: include the following: F88 Business Joint Stock Company; F88 Commerce Co., Ltd.; FFintech Joint Stock Company; and Green House Technology Joint Stock Company.
- **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông Công ty.
GMS: General Meeting of Shareholders of the Company
- **HĐQT:** Hội đồng Quản trị Công ty.
BOD: The Company's Board of Directors
- **BLĐ:** Ban lãnh đạo Công ty.
BOM: Board of Managements
- **Cán bộ nhân viên/CBNV:** cán bộ, nhân viên Công ty và công ty con của Công ty.
Employees: Officers and staff of the Company and its subsidiaries.
- **Cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty.
Shares: Shares of the Company.
- **UBCKNN:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
SSC: State Securities Commission of Vietnam.
- **Chương trình ESOP:** là chương trình phát hành cổ phiếu của Công ty một cách trực tiếp cho CBNV năm 2024 theo quy định của Quy chế này.
ESOP Program: the program for direct issuance of shares by the Company to employees in 2024 under these Regulations.
- **Thành viên ESOP:** là các CBNV được tham gia và đã thực hiện việc mua cổ phần từ Chương trình ESOP.
ESOP Participants: Employees who are eligible and have purchased shares under the ESOP Program.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP/ *CONTENT OF THE ESOP PROGRAM*

1. Thông tin về cổ phiếu ESOP/ *Information on ESOP shares*

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Issuer: F88 Investment Joint Stock Company
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Type of shares: Common shares
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
The value per share 10,000 VND /share
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo Chương trình ESOP: 206.615 cổ phiếu
Total number of shares offered under the ESOP Program: 206,615 shares

- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: **2.066.150.000** đồng
Total value of shares offered: 2,066,150,000 VND
- Giá phát hành: **10.000** đồng/cổ phiếu
Issue price: VND 10,000/share
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán theo chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 18 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động) và được giải tỏa dần theo tỷ lệ như sau:
Transfer restrictions: Shares issued under the ESOP Program are subject to a transfer restriction of 18 months from the closing date of the issuance (i.e., the date on which the Company completes the collection of payments for ESOP shares from employees), and will be gradually released according to the following schedule:
 - + **66,66%** số cổ phiếu mua theo chương trình ESOP sẽ được giải tỏa sau **12** tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (số cổ phiếu được giải tỏa sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị);
66.66% of ESOP shares purchased will be released after 12 months from the closing date of the issuance (the number of released shares will be rounded down to the nearest whole unit);
 - + Số cổ phiếu được mua theo chương trình ESOP còn lại sẽ được giải tỏa sau 18 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
The remaining ESOP shares purchased will be released after 18 months from the closing date of the issuance.

2. Đối tượng áp dụng và tiêu chuẩn đánh giá/ *Eligible subjects and evaluation criteria*

2.1. Đối tượng áp dụng/ *Eligible subjects*

Người lao động được tham gia Chương trình ESOP là các CBNV đã ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty và công ty con của Công ty và có thời gian làm việc đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm chốt danh sách nhân sự ngày 31/12/2024, trừ trường hợp được phân bổ cổ phiếu theo Mục 3.2.4 bên dưới.

Employees eligible to participate in the ESOP Program are those who have signed official labor contracts with the Company and its subsidiaries and have worked for at least 12 months as of the employee list closing date of December 31, 2024, except in cases where shares are allocated under Section 3.2.4 below.

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá/ *Evaluation criteria*

Cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động được tham gia chương trình ESOP bao gồm:
The basis for establishing evaluation criteria for employees participating in the ESOP Program includes:

- Thâm niên công tác tại Công ty và các công ty con của Công ty;
Seniority of service at the Company and its subsidiaries;
- Chức vụ, vị trí đảm nhiệm tại Công ty và các công ty con của Công ty;
Position and role held at the Company and its subsidiaries;
- Kết quả hoàn thành công việc trong năm gần nhất (năm 2024);
Work performance results in the most recent year (2024);
- Tiềm năng phát triển và khả năng đóng góp vào hoạt động của Công ty và/hoặc công ty con của Công ty trong tương lai.
Potential for development and ability to contribute to the Company's and/or its subsidiaries' operations in the future.

Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, người lao động được tham gia Chương trình ESOP cần phải đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

In addition to the above criteria, employees participating in the ESOP Program must also meet the following conditions:

- Không vi phạm kỷ luật hoặc chờ xử lý kỷ luật tính đến thời điểm 30/08/2025;

Not be subject to disciplinary action or pending disciplinary measures as of August 30, 2025;

- Hiện đang công tác tại Công ty và/hoặc công ty con của Công ty, không có thông tin nghỉ việc tính đến thời điểm 30/08/2025.
Currently employed at the Company and/or its subsidiaries, with no resignation notice as of August 30, 2025.

3. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng *Principles for Determining the Number of Shares Allocated to Each Beneficiary*

3.1. Đối với thành viên Ban Tổng Giám đốc/ *For members of the Board of Management*

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc của Công ty và các Công ty con trong năm 2024, được phân bổ từ **6.500 đến 22.000 cổ phiếu/Người lao động**. Số lượng cổ phiếu cụ thể được xác định dựa trên đánh giá của HĐQT về vai trò, nhiệm vụ, thời gian đóng góp và mức độ đóng góp của từng thành viên.

Members of the Board of Management, including the General Director and Deputy General Directors of the Company and its subsidiaries in 2024, shall be allocated from 6,500 to 22,000 shares per employee. The specific number of shares shall be determined based on the BOD's assessment of each member's role, duties, duration of service, and level of contribution.

3.2. Đối với những người lao động khác/ *For other employees*

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động khác được xác định dựa trên 04 hệ số: Hệ số thâm niên, Hệ số trách nhiệm, Hệ số hiệu quả làm việc và Hệ số tiềm năng phát triển.

The number of shares allocated to other employees shall be determined based on four indexes: Seniority index, Responsibility index, Performance index, and Development potential index.

Công thức tính số lượng cổ phiếu ESOP được mua của từng người lao động khác như sau:

The formula for calculating the number of ESOP shares to be purchased by each of other employees is as follows:

Cổ phiếu ESOP được mua của người lao động khác = A + B + C

ESOP shares to be purchased by other employees = A + B + C

Trong đó/Defines:

A (Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ theo Hệ số thâm niên) = 40 x Hệ số thâm niên

A (Number of ESOP shares allocated according to Seniority Index) = 40 × Seniority Index

B (Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ theo Hệ số trách nhiệm và Hệ số hiệu quả làm việc) = 430 x Hệ số trách nhiệm x Hệ số hiệu quả làm việc

B (Number of ESOP shares allocated based on Responsibility and Performance Index) = 430 x Responsibility Index x Performance Index

C (Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ theo Hệ số tiềm năng phát triển) = 100 x Hệ số tiềm năng phát triển

C (Number of ESOP shares allocated based on Development potential Index) = 100 x Development Potential Index

Phương thức xác định 04 hệ số nêu trên được quy định chi tiết như sau:

The method for determining the four indexes mentioned above is specified in detail as follows:

3.2.1. Hệ số thâm niên/ *Seniority Index:*

Hệ số thâm niên được xác định dựa trên thời gian thực tế làm việc của người lao động được tham gia Chương trình ESOP tại Công ty và/hoặc công ty con của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024, cụ thể như sau:

The seniority index is determined based on the actual working time of the employee eligible to participate in the ESOP Program at the Company and/or its subsidiaries up to December 31, 2024, specifically as follows:

STT Seq	Tiêu chí Criteria	Hệ số thâm niên Seniority Index
1	Có thâm niên làm việc tại Công ty từ 05 (năm) năm trở lên và chưa từng được phân bổ cổ phiếu thông qua chào bán riêng lẻ của Công ty với lý do thưởng thâm niên trong các năm trước. <i>Employees with at least 5 years of service at the Company and who have never been allocated shares through private placement by the Company as a seniority reward in previous years.</i>	1,00 1.00
2	Các nhân sự còn lại <i>Others</i>	0,00 0.00

3.2.2. Hệ số trách nhiệm/ Responsibility Index:

Hệ số trách nhiệm được xác định dựa trên chức vụ và cấp bậc của người lao động được tham gia Chương trình ESOP tính đến thời điểm 31/12/2024. Trường hợp người lao động được tham gia chương trình ESOP có nhiều hơn một chức vụ (kiêm nhiệm) thì hệ số trách nhiệm sẽ được lấy theo chức vụ cao nhất. Hệ số trách nhiệm được xác định như sau:

The responsibility index is determined based on the employee's position and grade as of December 31, 2024. If the employee holds multiple positions (concurrent roles), the index is calculated based on the highest position.

STT Seq	Chức vụ Position	Hệ số trách nhiệm Responsibility Index
1	Giám đốc Trung tâm Bậc 8-9 <i>Center Director Grade 8-9</i>	5,10 5.10
2	Kế toán trưởng/ Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm/Giám đốc Phòng Bậc 7 <i>Chief Accountant/ Center Director or Deputy Director/ Department Director Grade 7</i>	2,60 2.60
3	Trưởng phòng/Chuyên gia bậc 6/Quản lý vùng/ Quản lý vùng cao cấp Bậc 6 <i>Department Manager/ Expert Grade 6/ Regional Manager/ Senior Regional Manager Grade 6</i>	1,00 1.00
4	Phó Phòng/Chuyên gia bậc 5/Giám sát/Quản lý khu vực/Trợ lý Bậc 5 <i>Deputy Department Manager/ Expert Grade 5/ Supervisor/ Area Manager/ Assistant Grade 5</i>	0,19 0.19
5	• Người lao động từ Bậc 1-4; và • Người lao động từ Mục 1-4 nêu trên nhưng không làm việc đủ 12 tháng tính tới 31/12/2024 hoặc chưa được bổ nhiệm vào các chức vụ từ Bậc 5 trở lên đủ 6 tháng tính tới 31/12/2024 • <i>Employees from Grade 1-4; and</i> • <i>Employees from positions 1-4 above who have not worked for 12 months by December 31, 2024, or have not held a Grade 5+ position for at least 6 months by December 31, 2024</i>	0,00 0.00

3.2.3. Hệ số hiệu quả làm việc/ Performance Index

Hệ số hiệu quả làm việc (HQLV) được xác định dựa trên kết quả xếp loại hoàn thành công việc của người lao động được tham gia Chương trình ESOP trong năm 2024, cụ thể như sau:

The performance index is determined based on the employee's performance rating in 2024 under the ESOP Program, as follows:

STT Seq	Kết quả xếp loại năm 2024 2025 Performance rating	Hệ số HQLV Performance Index
1	A (Xuất sắc) A (Excellent)	2,0 2.0
2	B (Hoàn thành tốt) B (Good)	1,5 1.5
3	C (Hoàn thành) C (Satisfactory)	1,0 1.0
4	D (Chưa hoàn thành); và N (Không xếp loại) D (Unsatisfactory); and N (Not rated)	0,0 0.0

3.2.4. Hệ số tiềm năng phát triển/ Development Potential Index

Hệ số tiềm năng phát triển được xác định dựa trên đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty về tiềm năng phát triển và khả năng đóng góp vào hoạt động của Công ty và/hoặc công ty con của Công ty trong tương lai của người lao động được tham gia Chương trình ESOP (được chia thành các mức tiềm năng: rất cao; cao; trung bình cao, trung bình và thấp), có tính đến cấp bậc của người lao động đó, dù chưa có thời gian làm việc đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm chốt danh sách nhân sự ngày 31/12/2024, cụ thể như sau:

The development potential index is determined based on the Board of Directors' evaluation of the employee's development potential and ability to contribute to the Company's and/or its subsidiaries' future operations, classified into potential levels: very high; high; moderately high; medium; and low. This also takes into account the employee's grade, even if the employee has not worked for 12 months or more as of the employee list closing date of December 31, 2024, specifically as follows:

Cấp bậc Job Grade	Hệ số tiềm năng phát triển Development Potential Index				
	Thấp Low	Trung bình Medium	Trung bình cao Medium High	Cao High	Rất cao Outstanding
Bậc 1-5 Grade 1 - 5	0,0 0.0	0,4 – 2,0 0.4 – 2.0	2,0 – 4,0 2.0 – 4.0	4,0 – 6,0 4.0 – 6.0	6,0 – 8,0 6.0 – 8.0
Bậc 6 Grade 6	0,0 0.0	1,0 – 3,0 1.0 – 3.0	3,0 – 5,0 3.0 – 5.0	5,0 – 7,0 5.0 – 7.0	7,0 – 10,0 7.0 – 10.0
Bậc 7 Grade 7	0,0 0.0	2,0 – 4,0 2.0 – 4.0	4,0 – 7,0 4.0 – 7.0	7,0 – 10,0 7.0 – 10.0	10,0 – 15,0 10.0 – 15.0
Bậc 8 Grade 8	0,0 0.0	2,0 – 5,0 2.0 – 5.0	5,0 – 8,0 5.0 – 8.0	8,0 – 12,0 8.0 – 12.0	12,0 – 20,0 12.0 – 20.0
Bậc 9 Grade 9	0,0 0.0	5,0 – 10,0 5.0 – 10.0	10,0 – 20,0 10.0 – 20.0	20,0 – 30,0 20.0 – 30.0	30,0 – 50,0 30.0 – 50.0

3.2.5. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu/ Principles for rounding the number of shares

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động khác được làm tròn xuống đến hàng chục để đảm bảo tổng số cổ phiếu phân phối của các nhóm không vượt quá tổng số cổ phiếu của chương trình ESOP.

The number of shares allocated to each employee (other than members of the Board of Management) shall be rounded down to the nearest ten to ensure that the total number of allocated shares does not exceed the total number of shares under the ESOP Program.

Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sau khi làm tròn sẽ được phân phối lại cho người lao động có hệ số tiềm năng phát triển cao nhất.

Any odd shares (if any) after rounding shall be reallocated to the employee with the highest development potential index.

4. Quyền chuyển nhượng/ Transfer rights

Người lao động được tham gia Chương trình ESOP không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.

Employees participating in the ESOP Program are not entitled to transfer their rights to purchase ESOP shares.

Trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng, nếu số cổ phiếu phát hành cho thành viên ESOP có phát sinh các quyền như: cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu, v.v. thì số cổ phiếu tăng thêm từ việc thực hiện quyền này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

During the restriction period, if the ESOP shares issued to participants give rise to additional rights such as: bonus shares issued from owners' equity, rights to purchase additional shares, or dividend payments in shares, the additional shares arising from such rights shall not be subject to transfer restrictions.

5. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết/ Plan for handling unsold shares

HĐQT quyết định phân phối số lượng cổ phiếu do người lao động được tham gia Chương trình ESOP không đăng ký mua hết (**Cổ Phiếu Cần Phân Phối**) cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành (10.000 đồng/cổ phiếu). Trong trường hợp Cổ Phiếu Cần Phân Phối không được mua hết, HĐQT quyết định ghi nhận số lượng cổ phiếu phát hành thực tế và kết thúc đợt phát hành.

The Board of Directors shall decide to distribute the number of shares not fully subscribed by employees eligible to participate in the ESOP Program (the “Shares to be Distributed”) to other employees on the original list at the same issue price (10,000 VND/share). In the event that the Shares to be Distributed are still not fully purchased, the Board of Directors shall record the actual number of shares issued and close the issuance.

6. Phương án xử lý trong trường hợp thành viên ESOP nghỉ việc tại Công ty trong thời gian cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng/ Plan for handling cases where esop participants leave the company during the transfer restriction period

6.1. Trách nhiệm bán lại cổ phiếu/ Obligation to sell back shares

- Thành viên ESOP nghỉ việc tại Công ty và/hoặc công ty con của Công ty trong thời gian cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng cho Công ty theo Giá phát hành tại thời điểm phát hành theo Chương trình ESOP (10.000 đồng/cổ phiếu).

A member of ESOP participant who leaves the Company and/or its subsidiaries during the share transfer restriction period is obliged to sell back all restricted shares to the Company at the Issue Price at the time of issuance under the ESOP Program (10,000 VND/share).

- Công ty có quyền chủ động mua lại (nhưng không có nghĩa vụ phải mua lại) số cổ phiếu thành viên ESOP đã mua theo Chương trình ESOP còn đang trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm người lao động nghỉ việc.

The Company has the right (but not the obligation) to repurchase the ESOP shares that are still restricted at the time the employee leaves.

- Trường hợp thành viên ESOP không còn làm việc tại Công ty và/hoặc công ty con của Công ty vì lý do nghỉ hưu, qua đời hoặc được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Công

ty thì vẫn có đầy đủ quyền lợi đối với các cổ phiếu đã mua theo Chương trình ESOP mà không phải bán lại theo các nội dung trên.

In cases where an ESOP participant ceases employment with the Company and/or its subsidiaries due to retirement, death, or transfer pursuant to a Company decision, the participant shall retain all rights to the ESOP shares purchased and shall not be required to sell them back as stated above.

- Trường hợp thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải theo quy định của Công ty và/hoặc công ty con của Công ty và Luật Lao động hiện hành, thì cá nhân đó phải có trách nhiệm bán lại cổ phiếu đang còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cho Công ty nếu Công ty yêu cầu, theo Giá phát hành tại thời điểm phát hành theo Chương trình ESOP (10.000 đồng/cổ phiếu).

If an ESOP participant is subject to labor disciplinary action or dismissal under the Company's and/or its subsidiaries' regulations and applicable labor laws, that individual shall be obliged, upon the Company's request, to sell back the restricted ESOP shares to the Company at the Issue Price at the time of issuance (10,000 VND/share).

- Bên chuyển nhượng cổ phiếu có trách nhiệm chi trả các khoản thuế, phí liên quan (nếu có phát sinh).

The transferring party shall be responsible for paying any related taxes and fees (if applicable).

6.2. Phương thức mua lại cổ phiếu ESOP/ Method of repurchasing ESOP shares

Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ và xử lý số cổ phiếu quỹ này theo quy định pháp luật.

The Company shall repurchase such shares as treasury shares and handle them in accordance with applicable laws.

7. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu/ Procedures for registration and payment for share purchase

- Người lao động được tham gia Chương trình ESOP kê khai và ký đơn đăng ký mua cổ phiếu ESOP theo mẫu kèm theo Quy chế này.

Employees eligible to participate in the ESOP Program shall complete and sign the ESOP Share Purchase Registration Form attached to these Regulations.

- Nộp tiền mua cổ phiếu: Tiền mua cổ phiếu nộp bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

Payment for shares: Payment shall be made in Vietnamese Dong by bank transfer to the Company's capital account, with details as follows:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư F88

Account holder: F88 Investment Joint Stock Company

- Số tài khoản: 117002972421 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh

Account number: 117002972421 at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Quang Minh Branch

- Nội dung chuyển tiền: (Họ và tên người lao động) - (Số CCCD/CMND) nộp tiền mua AA cp ESOP (đánh tiếng Việt không dấu, trong đó AA là số lượng cổ phiếu đăng ký mua)

Transfer details: (Employee's full name) - (ID/Passport number) payment for AA ESOP shares (written without Vietnamese diacritics, where AA is the number of shares registered for purchase)

Ví dụ: Nguyen Van A - 123456789 nộp tiền mua 3000 cp ESOP

Example: Nguyen Van A - 123456789 payment for 3000 ESOP shares

- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu ESOP: Theo thông báo của Công ty sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Time and place for registration and payment of ESOP shares: As notified by the Company after the State Securities Commission confirms receipt of complete documentation for the ESOP issuance report.

8. Quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia chương trình ESOP/ *Rights and obligations of ESOP participants*

- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
Entitled to all rights and obligations of common shareholders in accordance with the law, the Company's Charter, and these Regulations.
- Phối hợp với Công ty để thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Mục IV.6 Quy chế này.
Coordinate with the Company in carrying out share transfer procedures as prescribed in Section IV.6 of these Regulations.
- Có nghĩa vụ công bố thông tin, nộp thuế và các chi phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan đến số cổ phiếu ESOP.
Obliged to disclose information, pay taxes, and other expenses (if any) in accordance with the law regarding ESOP shares
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này.
Fulfill other obligations as stipulated in these Regulations.

V. ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ ESOP

AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE ESOP REGULATIONS

1. Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT là cơ quan cao nhất có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
Pursuant to the authorization of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall be the highest authority empowered to amend and supplement the Regulations on share issuance under the employee stock ownership plan in order to align with the actual circumstances of the Company.
2. Trường hợp văn bản pháp luật có quy định mới liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh phù hợp.
In the event that new legal provisions relating to the issuance of shares under the ESOP Program are promulgated, these Regulations shall be amended accordingly.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU ESOP
TEMPLATE OF ESOP SHARE PURCHASE REGISTRATION FORM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

....., ngày/date ... tháng/month ... năm/year 2025

ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP NĂM 2024
ESOP SHARE PURCHASE REGISTRATION FORM IN 2024

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F88

(Công ty)

To: F88 Investment Joint Stock Company

(Company)

Tôi tên là/My name is:

Phòng/Ban/Trung tâm/ Department/Division/Center:

Chức vụ/ Position:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ ID Card/Citizen ID/Passport No: Nơi cấp/Place of issue:
Ngày cấp/Date of issue:

Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any):

Mở tại/ Opened at:

Sau khi nghiên cứu Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty năm 2024 (sau đây gọi tắt là Quy chế ESOP), ban hành kèm theo Nghị quyết số ngày .../.../2025 của Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin đăng ký mua cổ phiếu của Chương trình ESOP năm 2024 cụ thể như dưới đây:

After reviewing the Company's Regulations on the issuance of shares under the 2024 Employee Stock Ownership Plan (hereinafter referred to as the "ESOP Regulations"), issued together with the Resolution No. dated .../.../2025 of the Company's Board of Directors, I hereby register to purchase ESOP shares under the 2024 Program as follows:

1.	Số lượng cổ phiếu được mua theo Quy chế ESOP: <i>Number of shares allocated under the ESOP Regulations:</i>	 cổ phiếu (Bằng chữ:) shares (In words:)
2.	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: <i>Number of shares subscribed</i>	 cổ phiếu (Bằng chữ:) shares (In words:)
3.	Số tiền nộp: <i>Amount</i>	Bằng số: Bằng chữ: In numbers: In words:

Tôi xin cam kết/ *I commit that:*

- Tự nguyện đăng ký mua số cổ phiếu nói trên, trên cơ sở nghiên cứu kỹ Quy chế ESOP của Công ty.
I voluntarily register to purchase the above-mentioned shares based on a thorough review of the Company's ESOP Regulations.
- Giữ bảo mật mọi thông tin liên quan đến chương trình ESOP.
I will keep all information related to the ESOP program confidential.
- Tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế ESOP, thừa nhận và cam kết thực hiện vô điều kiện toàn bộ các trách nhiệm mà đối tượng tham gia chương trình ESOP của Công ty có nghĩa vụ thực hiện theo quy định tại Quy chế ESOP.
I will comply with the provisions of the Company's Charter and ESOP Regulations, unconditionally acknowledge and commit to fulfill all obligations required of ESOP participants under the ESOP Regulations.
- Các cam kết và nghĩa vụ phát sinh theo Đơn đăng ký này của tôi đối với Công ty theo Quy chế ESOP là không hủy ngang và tôi thừa nhận toàn bộ các quyền của Công ty theo Quy chế ESOP.
I acknowledge that my commitments and obligations under this Registration Form to the Company pursuant to the ESOP Regulations are irrevocable, and I recognize all rights of the Company under the ESOP Regulations.
- Cam kết thực hiện đầy đủ các thủ tục mua và thanh toán tiền mua cổ phiếu theo đúng Quy chế ESOP của Công ty ban hành.
I commit to duly complete all procedures for purchasing and paying for the shares in accordance with the Company's ESOP Regulations.
- Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua, cổ phần của Công ty; không sử dụng nguồn vốn do các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua cổ phần của Công ty; không được mua cổ phần của Công ty dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.
I commit to take full legal responsibility for the legitimacy of the source of funds used to purchase the Company's shares; not to use credit granted by credit institutions or foreign bank branches to purchase the Company's shares; not to purchase the Company's shares under the name of another individual or entity under any form, except for entrustment permitted by law.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ/APPLICANT

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÂN BỐ CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG 2024**
***APPENDIX 02: LIST OF EMPLOYEES ALLOCATED SHARES
UNDER THE 2024 EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN***

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT ngày 16/09/2025)
(Attached to the BOD Resolution No. 1609-01/2025/NQ/HĐQT/F88ĐT dated 16th September, 2025)

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THÂM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
									206,615
1	Phùng Anh Tuấn				Không áp dụng Not applicable				21,620
2	Ngô Quang Hưng				Không áp dụng Not applicable				17,619
3	Nguyễn Công Niêm				Không áp dụng Not applicable				17,659
4	Nguyễn Đức Đại				Không áp dụng Not applicable				20,819
5	Phạm Minh Đạo				Không áp dụng Not applicable				14,619
6	Phạm Trần Long				Không áp dụng Not applicable				18,099
7	Trần Hà Dũng				Không áp dụng Not applicable				6,680
8	Bạch Xuân Hiếu	1	40	-	1.5	-	0.80	80	120
9	Bùi Anh Tú	1	40	-	2	-	-	-	40
10	Bùi Đình Tam	1	40	-	1	-	-	-	40
11	Bùi Hồng Hải	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
12	Bùi Phương Thảo Vy	1	40	-	0	-	-	-	40
13	Bùi Phương Yến	1	40	-	2	-	0.40	40	80
14	Bùi Thị Diễm Tiên	1	40	-	1	-	-	-	40
15	Bùi Thị Phương Thảo	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
16	Bùi Thị Vân Anh	1	40	-	1	-	-	-	40
17	Bùi Tiến Đôn	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
18	Bùi Văn Tú	0	-	0.19	1	82	-	-	80
19	Cao Bích Diễm	1	40	-	1	-	-	-	40
20	Cao Hoàng Yến	1	40	-	0	-	-	-	40
21	Cao Hữu Quốc	1	40	-	2	-	-	-	40
22	Cao Ngọc Tuấn	1	40	-	1	-	-	-	40
23	Chu Văn Đức	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
24	Đặng Phương Thúy	0	-	1.00	2	860	-	-	860
25	Đặng Thị Thu Hà	0	-	0.19	1	82	-	-	80
26	Đặng Tuấn Anh	0	-	0.19	2	163	-	-	160
27	Đặng Tuấn Anh	1	40	-	1	-	-	-	40
28	Đặng Tuấn Anh	1	40	-	1	-	-	-	40
29	Đặng Tuấn Khôi	0	-	1.00	2	860	-	-	860
30	Đào Hương Giang	1	40	-	1	-	-	-	40
31	Đào Quang Trường	0	-	0.19	1	82	-	-	80
32	Đào Thị Hoa	0	-	1.00	1	430	-	-	430
33	Đinh Gia Hiếu	0	-	5.10	1	2,193	8.10	810	3,000
34	Đinh Thanh Hùng	1	40	-	1	-	-	-	40

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THÂM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
35	Đinh Thanh Trung	1	40	-	1	-	-	-	40
36	Đinh Thị Sen	1	40	-	1.5	-	-	-	40
37	Đinh Thúy Ngà	0	-	0.19	1	82	-	-	80
38	Đinh Trọng Phương	0	-	1.00	1	430	-	-	430
39	Đinh Tuấn Anh	1	40	-	1	-	-	-	40
40	Đỗ Ngọc Liên	1	40	1.00	2	860	-	-	900
41	Đỗ Quốc Hiếu	0	-	0.19	1	82	-	-	80
42	Đỗ Thanh Nguyên	1	40	-	1	-	-	-	40
43	Đỗ Thế Sơn	0	-	-	1	-	0.80	80	80
44	Đỗ Thị Hằng	0	-	2.60	1.5	1,677	2.00	200	1,880
45	Đỗ Thị Như Phụng	1	40	-	1.5	-	-	-	40
46	Đoàn Văn Tường	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
47	Dương Phú Khánh	1	40	-	1.5	-	-	-	40
48	Dương Quang Vinh	0	-	1.00	1.5	645	8.00	800	1,450
49	Giang Trung Hiếu	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
50	Hà Công Tuyển	1	40	-	1	-	-	-	40
51	Hà Thị Mỹ Hạnh	1	40	-	1.5	-	-	-	40
52	Hà Văn Hùng	1	40	-	1.5	-	0.80	80	120
53	Hà Văn Trăn	1	40	-	1	-	-	-	40
54	Hồ Ngọc Cẩm	1	40	-	1	-	-	-	40
55	Hồ Xuân Dũng	1	40	-	1	-	-	-	40
56	Hoàng Ánh Dương	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
57	Hoàng Ánh My	1	40	-	1	-	-	-	40
58	Hoàng Bảo Ninh	0	-	1.00	1	430	-	-	430
59	Hoàng Hà Trang	1	40	-	2	-	-	-	40
60	Hoàng Minh Thái	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
61	Hoàng Thành Đức	0	-	1.00	1	430	-	-	430
62	Hoàng Thị Ngọc	1	40	-	1	-	-	-	40
63	Hoàng Thị Phương Loan	1	40	2.60	2	2,236	4.00	400	2,680
64	Hoàng Tú Uyên	1	40	-	1.5	-	0.80	80	120
65	Hoàng Văn Mẫn	0	-	1.00	2	860	-	-	860
66	Hoàng Văn Tùng	1	40	0.19	1.5	123	-	-	160
67	Hoàng Việt Anh	1	40	-	1	-	-	-	40
68	Hoàng Vĩnh Hà	1	40	1.00	1.5	645	-	-	690

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THÂM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
69	Hồng Trúc Giang	1	40	-	1	-	-	-	40
70	Huỳnh Mai Chi	1	40	-	1	-	-	-	40
71	Huỳnh Ngọc Phương Trinh	1	40	-	0	-	-	-	40
72	Huỳnh Trần Anh Trí	1	40	-	1.5	-	0.80	80	120
73	Lại Thị Hạnh	1	40	-	1.5	-	-	-	40
74	Lâm Đình Tiến	1	40	-	2	-	0.40	40	80
75	Lâm Thành Danh	1	40	0.19	1	82	-	-	120
76	Lâm Thị Phương Dung	1	40	-	1	-	0.80	80	120
77	Lâm Thu Ngọc	1	40	-	1.5	-	-	-	40
78	Lê Đoàn Thảo Vy	1	40	-	1.5	-	-	-	40
79	Lê Duy Khương	0	-	-	1.5	-	10.00	1,000	1,000
80	Lê Lưu Ánh Nhi	1	40	-	1	-	-	-	40
81	Lê Minh Luân	1	40	-	1	-	-	-	40
82	Lê Minh Trí	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
83	Lê Nguyễn Việt Hà	1	40	-	1	-	-	-	40
84	Lê Phương Thảo	1	40	0.19	1.5	123	-	-	160
85	Lê Quỳnh Trang	0	-	2.60	1.5	1,677	2.00	200	1,880
86	Lê Tấn Trung	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
87	Lê Thanh Cường	0	-	-	2	-	0.40	40	40
88	Lê Thanh Phúc	1	40	-	1	-	-	-	40
89	Lê Thảo Vi	1	40	-	1	-	-	-	40
90	Lê Thị Hồng Phương	0	-	0.19	1	82	-	-	80
91	Lê Thị Lan	1	40	-	1	-	0.80	80	120
92	Lê Thị Như Bình	1	40	-	1	-	-	-	40
93	Lê Thị Thanh Hương	1	40	-	1	-	-	-	40
94	Lê Thị Thủy Trang	1	40	-	1.5	-	-	-	40
95	Lê Tô Uyên	1	40	-	1.5	-	-	-	40
96	Lê Trà My	1	40	-	1	-	-	-	40
97	Lê Văn Hào	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
98	Lương Cao Hồng Phúc	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
99	Lương Tùng Lâm	1	40	-	1	-	-	-	40
100	Lý Phụng Bình	1	40	-	1.5	-	-	-	40
101	Lý Văn Đạt	1	40	-	1	-	-	-	40
102	Mã Trần Hưng	0	-	-	1.5	-	0.80	80	80

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THÂM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
103	Mai Thanh Tấn	1	40	-	1	-	-	-	40
104	Ng Chia Chieh	1	40	-	1	-	-	-	40
105	Ngô Minh Hoà	0	-	0.19	1	82	-	-	80
106	Ngô Thế Hoan	1	40	-	1.5	-	-	-	40
107	Ngô Thị Huyền	1	40	-	1	-	0.80	80	120
108	Ngô Trọng Nhân	0	-	5.10	1.5	3,290	-	-	3,290
109	Nguyễn Anh Tuấn	1	40	-	1	-	-	-	40
110	Nguyễn Chí Dương	1	40	-	1	-	-	-	40
111	Nguyễn Đình Long Vinh	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
112	Nguyễn Đức Hoàng	1	40	-	1.5	-	-	-	40
113	Nguyễn Đức Lương	1	40	-	1.5	-	-	-	40
114	Nguyễn Đức Luyện	1	40	-	1	-	-	-	40
115	Nguyễn Đức Mạnh	1	40	-	1.5	-	-	-	40
116	Nguyễn Dương Anh Minh	1	40	-	1.5	-	-	-	40
117	Nguyễn Duy Nam	0	-	0.19	1	82	-	-	80
118	Nguyễn Hà Phương	0	-	1.00	1.5	645	2.00	200	850
119	Nguyễn Hoàng Lương	0	-	2.60	1.5	1,677	-	-	1,680
120	Nguyễn Hồng Tân	1	40	-	1.5	-	-	-	40
121	Nguyễn Hồng Uyên Nhi	1	40	-	1	-	-	-	40
122	Nguyễn Hưng Sơn	1	40	-	1	-	-	-	40
123	Nguyễn Hữu Duy	1	40	-	1	-	-	-	40
124	Nguyễn Hữu Quyền	1	40	-	1	-	-	-	40
125	Nguyễn Hữu Sinh	1	40	-	1.5	-	-	-	40
126	Nguyễn Hữu Thủy	1	40	-	1	-	-	-	40
127	Nguyễn Huy Hoàng	1	40	-	1.5	-	0.80	80	120
128	Nguyễn Huyền Trang	0	-	0.19	1	82	2.00	200	280
129	Nguyễn Kết	1	40	-	1.5	-	-	-	40
130	Nguyễn Kiều Diễm	1	40	1.00	2	860	-	-	900
131	Nguyễn Mạnh Tùng	0	-	1.00	1	430	2.00	200	630
132	Nguyễn Minh Hiếu	1	40	-	1	-	-	-	40
133	Nguyễn Minh Hiếu	1	40	-	1	-	-	-	40
134	Nguyễn Minh Ngọc	1	40	-	1.5	-	-	-	40
135	Nguyễn Minh Phúc	0	-	-	0	-	1.20	120	120
136	Nguyễn Minh Sơn	1	40	-	1	-	-	-	40

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THẨM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thẩm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
137	Nguyễn Minh Tâm	0	-	1.00	1.5	645	4.50	450	1,100
138	Nguyễn Minh Thái	1	40	-	1.5	-	-	-	40
139	Nguyễn Mỹ Huệ	0	-	-	2	-	0.80	80	80
140	Nguyễn Ngọc Khoa	1	40	-	1	-	-	-	40
141	Nguyễn Ngọc Khoa	1	40	-	1	-	-	-	40
142	Nguyễn Ngọc Tú	1	40	-	1	-	-	-	40
143	Nguyễn Phạm Anh Tú	1	40	-	1	-	-	-	40
144	Nguyễn Phan Linh	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
145	Nguyễn Phú Hân	1	40	1.00	1.5	645	-	-	690
146	Nguyễn Quang Huy	1	40	-	1	-	-	-	40
147	Nguyễn Quang Thông	0	-	2.60	1.5	1,677	-	-	1,680
148	Nguyễn Quang Trường	1	40	-	1.5	-	-	-	40
149	Nguyễn Quốc Tuấn	1	40	-	1	-	-	-	40
150	Nguyễn Quỳnh Bích Trâm	1	40	-	1	-	-	-	40
151	Nguyễn Sĩ Kiên	1	40	-	1	-	-	-	40
152	Nguyễn Tấn Tài	1	40	1.00	1.5	645	-	-	690
153	Nguyễn Tất Phong	0	-	-	1	-	0.40	40	40
154	Nguyễn Tất Thắng	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
155	Nguyễn Thành Đạt	1	40	-	1.5	-	-	-	40
156	Nguyễn Thanh Hiệp	1	40	-	1	-	-	-	40
157	Nguyễn Thế Mạnh	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
158	Nguyễn Thị Bé Tám	1	40	-	1	-	-	-	40
159	Nguyễn Thị Bích Phượng	1	40	-	1	-	-	-	40
160	Nguyễn Thị Cẩm Giang	0	-	-	1	-	0.80	80	80
161	Nguyễn Thị Chiên	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
162	Nguyễn Thị Duyên	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
163	Nguyễn Thị Hải	1	40	-	1.5	-	-	-	40
164	Nguyễn Thị Hậu	1	40	-	1	-	-	-	40
165	Nguyễn Thị Hoài Thương	1	40	-	1	-	-	-	40
166	Nguyễn Thị Huệ	1	40	-	1	-	-	-	40
167	Nguyễn Thị Hường	0	-	1.00	1	430	2.00	200	630
168	Nguyễn Thị Hương Giang	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
169	Nguyễn Thị Kiều Dung	1	40	-	1.5	-	-	-	40
170	Nguyễn Thị Kim Chí	0	-	0.19	1	82	-	-	80

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THÂM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
171	Nguyễn Thị Kim Trinh	0	-	1.00	2	860	-	-	860
172	Nguyễn Thị Lý	1	40	0.19	1	82	-	-	120
173	Nguyễn Thị Lý	1	40	-	1	-	-	-	40
174	Nguyễn Thị Mai Anh	1	40	0.19	1.5	123	-	-	160
175	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	1	40	-	1	-	0.80	80	120
176	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1	40	-	1.5	-	-	-	40
177	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1	40	-	1	-	-	-	40
178	Nguyễn Thị Phương Thúy	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
179	Nguyễn Thị Quyên	0	-	5.10	1.5	3,290	-	-	3,290
180	Nguyễn Thị Tâm	0	-	-	1	-	0.40	40	40
181	Nguyễn Thị Thanh	0	-	1.00	2	860	-	-	860
182	Nguyễn Thị Thảo Ly	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
183	Nguyễn Thị Thu Hằng	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
184	Nguyễn Thị Thu Thủy	0	-	-	1.5	-	5.20	520	520
185	Nguyễn Thị Thu Thủy	1	40	-	1	-	-	-	40
186	Nguyễn Thị Thủy	1	40	-	1.5	-	-	-	40
187	Nguyễn Thị Thủy	1	40	-	1.5	-	-	-	40
188	Nguyễn Thị Thuý Hằng	1	40	-	1	-	-	-	40
189	Nguyễn Thị Thủy Linh	1	40	-	1	-	-	-	40
190	Nguyễn Thị Thủy Trang	1	40	-	1	-	-	-	40
191	Nguyễn Thị Tinh	1	40	1.00	1.5	645	-	-	690
192	Nguyễn Thị Tinh	1	40	-	1	-	-	-	40
193	Nguyễn Thị Tổ Anh	1	40	-	1	-	-	-	40
194	Nguyễn Thị Trang	1	40	-	1	-	-	-	40
195	Nguyễn Thị Trúc Linh	1	40	-	1	-	-	-	40
196	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
197	Nguyễn Thiện Anh	1	40	1.00	1	430	-	-	470
198	Nguyễn Thọ Ngọc	1	40	-	1	-	-	-	40
199	Nguyễn Thu Hà	0	-	0.19	1	82	-	-	80
200	Nguyễn Thu Hiền	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
201	Nguyễn Tiến Dũng	1	40	-	1	-	-	-	40
202	Nguyễn Trung Kiên	1	40	-	1	-	-	-	40
203	Nguyễn Tuấn	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
204	Nguyễn Tuấn Dũng	0	-	-	2	-	0.40	40	40

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THÂM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
205	Nguyễn Tuấn Phong	1	40	-	1.5	-	-	-	40
206	Nguyễn Tuấn Thanh	1	40	-	1	-	-	-	40
207	Nguyễn Tùng Lâm	0	-	5.10	1.5	3,290	4.50	450	3,740
208	Nguyễn Văn Cường	0	-	1.00	1	430	2.00	200	630
209	Nguyễn Văn Đại	1	40	-	1	-	-	-	40
210	Nguyễn Văn Lương	1	40	-	1	-	-	-	40
211	Nguyễn Văn Lượng	1	40	-	1.5	-	-	-	40
212	Nguyễn Văn Sáng	1	40	0.19	1.5	123	-	-	160
213	Nguyễn Văn Tân	1	40	-	1	-	-	-	40
214	Nguyễn Văn Thanh	0	-	0.19	2	163	-	-	160
215	Nguyễn Văn Thảo	0	-	1.00	1	430	-	-	430
216	Nguyễn Văn Toàn	0	-	-	1.5	-	13.40	1,340	1,340
217	Nguyễn Văn Tùng	0	-	2.60	1.5	1,677	-	-	1,680
218	Nguyễn Việt Cường	1	40	-	1	-	-	-	40
219	Nguyễn Việt Thi	1	40	-	1.5	-	-	-	40
220	Nguyễn Vũ Bảo	1	40	-	1	-	-	-	40
221	Nguyễn Xuân Bình	0	-	1.00	1.5	645	2.00	200	850
222	Nguyễn Xuân Định	1	40	-	1	-	-	-	40
223	Nguyễn Xuân Trường	1	40	-	1.5	-	-	-	40
224	Nhâm Văn Quý	1	40	-	1	-	-	-	40
225	Phạm Đình Chương	1	40	1.00	1	430	-	-	470
226	Phạm Đình Đạt	1	40	-	1	-	-	-	40
227	Phạm Đình Trung	0	-	1.00	2	860	-	-	860
228	Phạm Đức Trung	0	-	1.00	1	430	-	-	430
229	Phạm Hải Đăng	1	40	-	1	-	-	-	40
230	Phạm Hữu Thành	1	40	-	1	-	-	-	40
231	Phạm Huỳnh Thi	0	-	-	1.5	-	0.80	80	80
232	Phạm Khánh Sơn	1	40	-	1.5	-	-	-	40
233	Phạm Nguyễn Duy Phú	1	40	-	1	-	-	-	40
234	Phạm Nguyễn Nguyễn An	1	40	-	1	-	-	-	40
235	Phạm Tấn Sự	1	40	-	1	-	-	-	40
236	Phạm Thị Bích Ngọc	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
237	Phạm Thị Bích Ngọc	1	40	-	1	-	-	-	40
238	Phạm Thị Hương Giang	0	-	0.19	1	82	-	-	80

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THẨM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
239	Phạm Thị Huyền	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
240	Phạm Thị Huyền	1	40	-	1.5	-	-	-	40
241	Phạm Thị Ngọc Ánh	1	40	-	1	-	-	-	40
242	Phạm Thị Nhân	0	-	1.00	2	860	-	-	860
243	Phạm Thị Thảo My	1	40	-	1	-	-	-	40
244	Phạm Thị Thủy Linh	0	-	0.19	2	163	-	-	160
245	Phạm Thị Việt Chính	1	40	-	1.5	-	-	-	40
246	Phạm Tiến Đạt	1	40	-	1.5	-	-	-	40
247	Phạm Tiến Vinh	1	40	0.19	1.5	123	-	-	160
248	Phạm Tuấn Minh	1	40	0.19	1.5	123	-	-	160
249	Phạm Văn Đăng	0	-	0.19	1	82	-	-	80
250	Phạm Văn Đạt	1	40	-	1	-	-	-	40
251	Phạm Văn Quang	0	-	0.19	2	163	-	-	160
252	Phạm Văn Tùng	1	40	-	1.5	-	-	-	40
253	Phạm Văn Việt	0	-	0.19	1.5	123	2.00	200	320
254	Phạm Việt Anh	1	40	-	1	-	0.80	80	120
255	Phạm Vũ Huy	1	40	-	1	-	-	-	40
256	Phan Hoàng Vỹ	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
257	Phan Ngọc Tường Vy	1	40	-	1.5	-	-	-	40
258	Phan Nhật Linh	0	-	0.19	1	82	-	-	80
259	Phan Thành Danh	1	40	-	1	-	-	-	40
260	Phan Thanh Tâm	0	-	0.19	1	82	-	-	80
261	Phan Thị Hồng Thắm	1	40	-	1	-	-	-	40
262	Phan Thị Ninh Thuận	1	40	-	1	-	-	-	40
263	Phan Thị Thanh Ân	1	40	-	1	-	-	-	40
264	Phan Thị Trinh	1	40	-	2	-	0.40	40	80
265	Phan Trung Kiên	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
266	Phan Văn Lãng	0	-	5.10	1.5	3,290	7.10	710	4,000
267	Phùng Thị Hòa	1	40	-	2	-	-	-	40
268	Phùng Thị Thu Thủy	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
269	Tạ Hồng Anh	1	40	-	1.5	-	-	-	40
270	Tạ Thị Ly	1	40	-	1.5	-	0.40	40	80
271	Trần Bảo Vy	1	40	-	1.5	-	-	-	40
272	Trần Diệu Hương	1	40	-	1	-	-	-	40

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THẨM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
273	Trần Doãn Hữu	1	40	-	1	-	-	-	40
274	Trần Duy Đăng Quang	1	40	0.19	1	82	-	-	120
275	Trần Hải Nam	0	-	0.19	1.5	123	5.00	500	620
276	Trần Hùng	1	40	-	1	-	-	-	40
277	Trần Huy Quang	0	-	0.19	1	82	-	-	80
278	Trần Huỳnh Ngọc Ngã	1	40	-	0	-	-	-	40
279	Trần Mai Thảo	0	-	-	2	-	48.50	4,850	4,850
280	Trần Minh Phương	0	-	1.00	2	860	-	-	860
281	Trần Ngọc Minh Tường	0	-	1.00	1	430	-	-	430
282	Trần Ngọc Quang	1	40	-	1	-	-	-	40
283	Trần Nguyễn Phương Hằng	1	40	-	1	-	-	-	40
284	Trần Nguyễn Thùy Dương	1	40	-	2	-	-	-	40
285	Trần Phong Phú	1	40	2.60	1.5	1,677	2.00	200	1,920
286	Trần Quang Thái	1	40	-	1	-	-	-	40
287	Trần Quốc Hội	0	-	0.19	1	82	-	-	80
288	Trần Quốc Khánh	1	40	-	1.5	-	-	-	40
289	Trần Quốc Toàn	0	-	-	2	-	0.40	40	40
290	Trần Quốc Trọng	1	40	-	1.5	-	-	-	40
291	Trần Thanh Phú	1	40	1.00	1	430	-	-	470
292	Trần Thanh Triền	0	-	-	1.5	-	0.80	80	80
293	Trần Thanh Tú	0	-	-	1	-	0.80	80	80
294	Trần Thế Học	1	40	-	1	-	-	-	40
295	Trần Thế Sơn	1	40	-	2	-	0.80	80	120
296	Trần Thị Anh	1	40	-	2	-	-	-	40
297	Trần Thị Diệu Linh	0	-	1.00	2	860	-	-	860
298	Trần Thị Hoài Hương	1	40	-	1.5	-	-	-	40
299	Trần Thị Lan Chi	0	-	1.00	2	860	-	-	860
300	Trần Thị Linh Chi	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
301	Trần Thị Minh Hằng	1	40	-	1	-	-	-	40
302	Trần Thị Phương Đông	1	40	-	1	-	-	-	40
303	Trần Thị Quỳnh	0	-	1.00	2	860	-	-	860
304	Trần Thị Thanh Loan	1	40	-	1	-	-	-	40
305	Trần Thị Thùy Trâm	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
306	Trần Thị Thuý Tươi	1	40	-	1	-	-	-	40

STT SEQ	Họ và tên Full name	A. THÂM NIÊN A. Seniority		B. TRÁCH NHIỆM & HQLV B. Responsibility & Efficiency			C. TIỀM NĂNG C. Potential		Số lượng cổ phiếu ESOP 2024 được mua Number of ESOP 2024 shares eligible to purchase = A + B + C
		Hệ số thâm niên Seniority index	ESOP A	Hệ số trách nhiệm Responsibility index	Hệ số HQLV Efficiency index	ESOP B	Hệ số tiềm năng Potential index	ESOP C	
307	Trần Thị Trang	1	40	-	1.5	-	-	-	40
308	Trần Thu Huyền	0	-	1.00	1.5	645	1.50	150	800
309	Trần Tuấn Việt	0	-	-	1.5	-	26.30	2,630	2,630
310	Trần Văn Quân	0	-	0.19	1.5	123	-	-	120
311	Trịnh Dương Sơn Tùng	0	-	-	1	-	0.80	80	80
312	Trịnh Khắc Dũng	1	40	-	1.5	-	-	-	40
313	Trịnh Thị Bích Trâm	1	40	-	1.5	-	-	-	40
314	Trịnh Thị Len	1	40	-	1.5	-	-	-	40
315	Trương Minh Hằng	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
316	Trương Thị Hương Quỳnh	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
317	Tường Duy Quân	1	40	-	1.5	-	-	-	40
318	Vô Thanh Bảo	1	40	-	1	-	-	-	40
319	Vũ Anh Tú	0	-	-	1.5	-	0.40	40	40
320	Vũ Duy Hùng	1	40	-	1	-	2.00	200	240
321	Vũ Hoàng Hùng	1	40	-	1	-	-	-	40
322	Vũ Minh Sáng	0	-	-	2	-	0.40	40	40
323	Vũ Nguyễn Thiên Lý	0	-	1.00	1.5	645	-	-	650
324	Vũ Quang Phong	1	40	-	1	-	-	-	40
325	Vũ Thị Hải	1	40	-	2	-	-	-	40
326	Vũ Thị Thu Quyên	0	-	0.19	1	82	-	-	80
327	Vũ Văn Lát	0	-	-	1.5	-	0.80	80	80
328	Vũ Xuân Định	1	40	1.00	1	430	-	-	470
329	Vương Chí Công	1	40	-	0	-	-	-	40

T.C.P.